

I. SỰ HÌNH THÀNH

Thập niên 60, tình hình chính trị thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp. Tại VN cuộc chiến đang ở đỉnh cao, Mỹ thực hiện chiến lược "VN hóa chiến tranh" và lôi kéo một số nước trong khu vực vào trận chiến. Ở Trung Quốc, cách mạng văn hóa đã ảnh hưởng sâu rộng tới đời sống tinh thần của cộng đồng người Hoa tại Đông Nam Á. Trong khi đó Liên Xô (cũ) vận động hình thành một hệ thống "An ninh tập thể Châu Á"... Trước hàng loạt những thách thức chính trị, kinh tế của khu vực,

LTS. Gần đây có nhiều bạn đọc và sinh viên gửi thư đến Tòa soạn đề nghị Tạp chí đăng bài về các tổ chức kinh tế quốc tế đầy đủ và có hệ thống để làm tài liệu nghiên cứu và học tập. Tòa soạn nhận thấy đây là những đề nghị hợp lý, vì vậy kể từ số này, Tạp chí sẽ lần lượt đăng những bài đáp ứng những yêu cầu này. Mở đầu chuyên mục "Viết theo yêu cầu bạn đọc", Tòa soạn mời PTS. Nguyễn Phú Tụ giảng viên môn kinh tế quốc tế (International Economic) Đại học Kinh tế TP. HCM viết bài ASEAN: Hình thành và phát triển. Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

ASEAN

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN²

PTS. NGUYỄN PHÚ TỤ

đồng thời phải giải quyết những khó khăn, sức ép từ bên ngoài; nhu cầu liên kết khu vực nhằm tập trung sức mạnh, tiềm lực để đối phó là bức thiết đối với các dân tộc Đông Nam Á. Trong bối cảnh đó, ngày 8.8.1967 Tuyên bố Bangkok đã được Bộ trưởng ngoại giao của 5 nước Indonesia, Malaysia, Philippin, Singapore và Thái Lan ký kết. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (The Association of Southeast Asian Nations - ASEAN) chính thức được thành lập. 17 năm sau, 8.1.1984, Brunei lam trở thành viên thứ 6 của ASEAN và 28.7.1995 là VN nâng tổng số thành viên của ASEAN cho đến tháng 1.1996 là 7 thành viên; với quy mô diện tích gần 3,5 triệu km², dân số đạt 420 triệu người.

II. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

Từ khi thành lập đến nay ASEAN hoạt động dựa trên cơ sở Tuyên bố Bangkok ngày 8.8.1967. Tuyên bố Bangkok có 7 mục tiêu cơ bản:

1. Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

2. Thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực bằng việc tôn trọng công lý và nguyên tắc luật pháp trong quan

hệ giữa các nước trong vùng và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc.

3. Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học - kỹ thuật và hành chính.

4. Giúp đỡ lẫn nhau dưới các hình thức đào tạo và cung cấp các phương tiện nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục, chuyên môn, kỹ thuật, hành chính.

5. Cộng tác có hiệu quả hơn để sử dụng tốt hơn nền nông nghiệp và các ngành công nghiệp của nhau, mở rộng mậu dịch kể cả việc nghiên cứu các vấn đề về buôn bán hàng hóa giữa các nước, cải thiện các phương tiện giao thông, liên lạc và nâng cao mức sống của nhân dân.

6. Thúc đẩy việc nghiên cứu Đông Nam Á.

7. Duy trì sự hợp tác chặt chẽ cùng có lợi với các tổ chức quốc tế và khu vực có tôn chỉ và mục đích tương tự và tìm kiếm các cách thức nhằm đạt được một sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các tổ chức này.

III. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA ASEAN

Sau hơn 28 năm hoạt động, ASEAN đã thực hiện hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau, nhiều văn kiện cơ bản gồm các hiệp ước, hiệp định,

tuyên bố đã được ký kết, đó là nền tảng cơ sở cho sự hợp tác phát triển. Những điểm mốc quan trọng trong quá trình phát triển của ASEAN:

1. Tuyên bố Kuala Lumpur: Ngày 17.11.1971 tại thủ đô Kuala Lumpur (Malaysia), ngoại trưởng năm nước thành viên của ASEAN ký bản tuyên bố khẳng định cam kết của ASEAN đối với việc duy trì hòa bình ổn định ở Đông Nam Á và quyết định cùng nhau xúc tiến các nỗ lực cần thiết nhằm tranh thủ các nước khác công nhận Đông Nam Á là khu vực hòa bình, tự do và trung lập, không có sự can thiệp dưới bất kỳ hình thức hoặc phương cách nào của các cường quốc bên ngoài.

2. Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ nhất năm 1976. Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ nhất được tổ chức tại Bali thủ đô của Indonesia, từ 23 đến 24.2.1976. Hai văn kiện quan trọng đã được các vị đứng đầu nhà nước và chính phủ ký kết:

- Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Bali) đặt khuôn khổ và nền tảng cho một nền hòa bình lâu dài ở khu vực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết bất đồng hoặc tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, kêu gọi hợp tác có hiệu quả trên các lĩnh vực nông công nghiệp, thương mại.

- Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN: nêu rõ mục tiêu và nguyên tắc bảo đảm sự ổn định chính trị ở khu vực, xác định rõ những lĩnh vực hợp tác cụ thể về kinh tế.

3. Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 2 năm 1977 được tổ chức tại Kuala Lumpur từ 4 đến 5.8.1977. Tại hội nghị này đã chính thức hóa các cuộc đối thoại của ASEAN với các nước công nghiệp phát triển nhằm nâng cao vai trò của ASEAN trong cộng đồng quốc tế.

4. Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 3 năm 1987 được tổ chức ở Manila (Philippin) từ 14 đến 15.12.1987 nhân kỷ niệm 20 năm

thành lập ASEAN. Tuyên bố ASEAN năm 1987 bày tỏ quyết tâm của các nước ASEAN đẩy mạnh hơn nữa đoàn kết, hợp tác khu vực về kinh tế, thương mại. Tại hội nghị này còn thông qua hiệp ước khuyến khích đầu tư vào ASEAN, nghị định thư về mở rộng danh mục thuế quan ưu đãi buôn bán ASEAN (Preferential Trading Arrangements - PTA).

5. Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ tư năm 1992 được tiến hành ở Singapore từ 27 đến 28.1.1992. Tuyên bố Singapore năm 1992 khẳng định quyết tâm của ASEAN đưa sự hợp tác kinh tế, chính trị lên tầm cao hơn và mở rộng hợp tác sang lĩnh vực an ninh. Hội nghị này đã nhấn mạnh 3 nguyên tắc của sự hợp tác: hướng ra bên ngoài, cùng có lợi và linh hoạt đối với sự tham gia của các nước thành viên trong chương trình; xác định rõ 5 lĩnh vực hợp tác kinh tế cụ thể là thương mại; công nghiệp - năng lượng - khoáng sản; nông lâm ngư nghiệp, tài chính - ngân hàng, vận tải liên lạc và du lịch. Hội nghị lần thứ tư còn khẳng định "hòa giải" là phương châm giải quyết những khác nhau giữa các nước thành viên. Một điểm quan trọng của hội nghị lần này là: các thành viên đã ký quyết định sẽ thành lập khu mậu dịch tự do của ASEAN (ASEAN Free Trade Area - AFTA) trong vòng 15 năm.

Một văn kiện quan trọng khác cũng được hội nghị thông qua đó là Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (Common Effective Preferential Tariffs -CEPT) quy định các biện pháp cũng như các giai đoạn cho việc từng bước giảm thuế nhập khẩu, tiến tới thực hiện AFTA.

6. Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 5 năm 1995 được tổ chức tại Bangkok từ 14 đến 15 tháng 12 năm 1995. Sự kiện nổi bật tại hội nghị này là VN trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN và lần đầu tiên nguyên thủ của 10 nước Đông Nam Á gặp nhau. Sự kiện này đánh dấu một mốc lịch sử trên con đường tiến tới ASEAN-10. Tuyên bố hội nghị cấp cao Bangkok 1995 và Hiệp ước khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân là hai văn kiện quan trọng nhất của hội nghị; khẳng định rõ ý chí của các dân tộc trong khu vực mong muốn xây dựng một Đông Nam Á mới, hợp tác,

thống nhất và phát triển đa dạng trong khuôn khổ hiệp hội. Về phương diện kinh tế các vị nguyên thủ của các nước thành viên đã ký hàng loạt các văn bản nhằm đẩy mạnh hợp tác kinh tế và tiến tới một thị trường chung của ASEAN.

IV. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA ASEAN

Trong quá trình tồn tại và phát triển, các nước thành viên ASEAN đã cùng nhau xây dựng, củng cố, hoàn thiện các nguyên tắc chính làm cơ sở cho quan hệ trong nội bộ các nước thành viên và giữa nước này với nước khác trong và ngoài khu vực. Những nguyên tắc này được phản ánh trong nhiều văn kiện của ASEAN, trong đó nổi bật những nguyên tắc sau:

1. Các nguyên tắc làm nền tảng cho quan hệ giữa các quốc gia thành

viên chỉ được coi là của ASEAN khi được tất cả các nước thành viên nhất trí thông qua. Nguyên tắc này nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia của tất cả các nước thành viên. Đây là nguyên tắc được áp dụng tại các cuộc họp ở mọi cấp và về mọi vấn đề của ASEAN.

b. Nguyên tắc bình đẳng: thể hiện trên hai mặt; thứ nhất là, các nước ASEAN không kể lớn hay nhỏ, giàu hay nghèo đều bình đẳng với nhau trong nghĩa vụ đóng góp cũng như chia sẻ quyền lợi; thứ hai, hoạt động của tổ chức ASEAN được duy trì trên cơ sở luân phiên, các chức chủ tọa cuộc họp của ASEAN từ cấp chuyên viên đến cao cấp, địa điểm cho các cuộc họp được phân đều cho các nước thành viên trên cơ sở luân phiên theo văn A, B, C của tiếng Anh.

c. Trên lĩnh vực hợp tác kinh tế,

Tuyên bố Singapore năm 1992 nói rõ các nước ASEAN đã thỏa thuận nguyên tắc 6 - X, theo đó hai hay 1 số nước thành viên của ASEAN có thể xúc tiến thực hiện trước các dự án ASEAN nếu các thành viên còn lại chưa sẵn sàng tham gia, không cần phải đợi tất cả mới cùng thực hiện.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC

ASEAN là một tổ chức liên chính phủ. Cơ cấu tổ chức hợp tác của ASEAN thường xuyên được cải tổ cho phù hợp với tình hình diễn biến thực tế của khu vực và thế giới. Sau mỗi Hội nghị thượng đỉnh, bộ máy tổ chức của ASEAN được hoàn thiện hơn, nhất là Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 4 tại Singapore năm 1992 đánh dấu một mốc quan trọng quá trình cải cách tổ chức bộ máy của ASEAN. Hiện nay cơ cấu tổ chức của ASEAN như sau: (xem sơ đồ trang sau)

IV. LĨNH VỰC HỢP TÁC

1. Hợp tác kinh tế: Kể từ khi thành lập năm 1967, hợp tác kinh tế là một trong những nội dung chủ yếu trong các hoạt động của ASEAN. Tuyên bố thành lập ASEAN ngày 8.8.1967 đã đặt việc "thúc đẩy tăng trưởng kinh tế" là ưu tiên hàng đầu trong các mục tiêu của Hiệp hội và nhấn mạnh sự cần thiết phải đẩy mạnh hợp tác kinh tế trong khu vực. Sự hợp tác kinh tế của ASEAN được thực hiện trên những lĩnh vực chủ yếu như: thương mại, công nghiệp, vận



viên và với bên ngoài:

Trong quan hệ với nhau, các nước ASEAN nhấn mạnh yêu cầu luôn tuân thủ 6 nguyên tắc chính đã được nêu trong Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Bali) đó là:

a. Cùng tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của tất cả các dân tộc.

b. Quyền của mọi quốc gia được lãnh đạo hoạt động của dân tộc mình, mà không có sự can thiệp, lập đổ hoặc cưỡng ép từ bên ngoài.

c. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

d. Giải quyết bất đồng hoặc tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình.

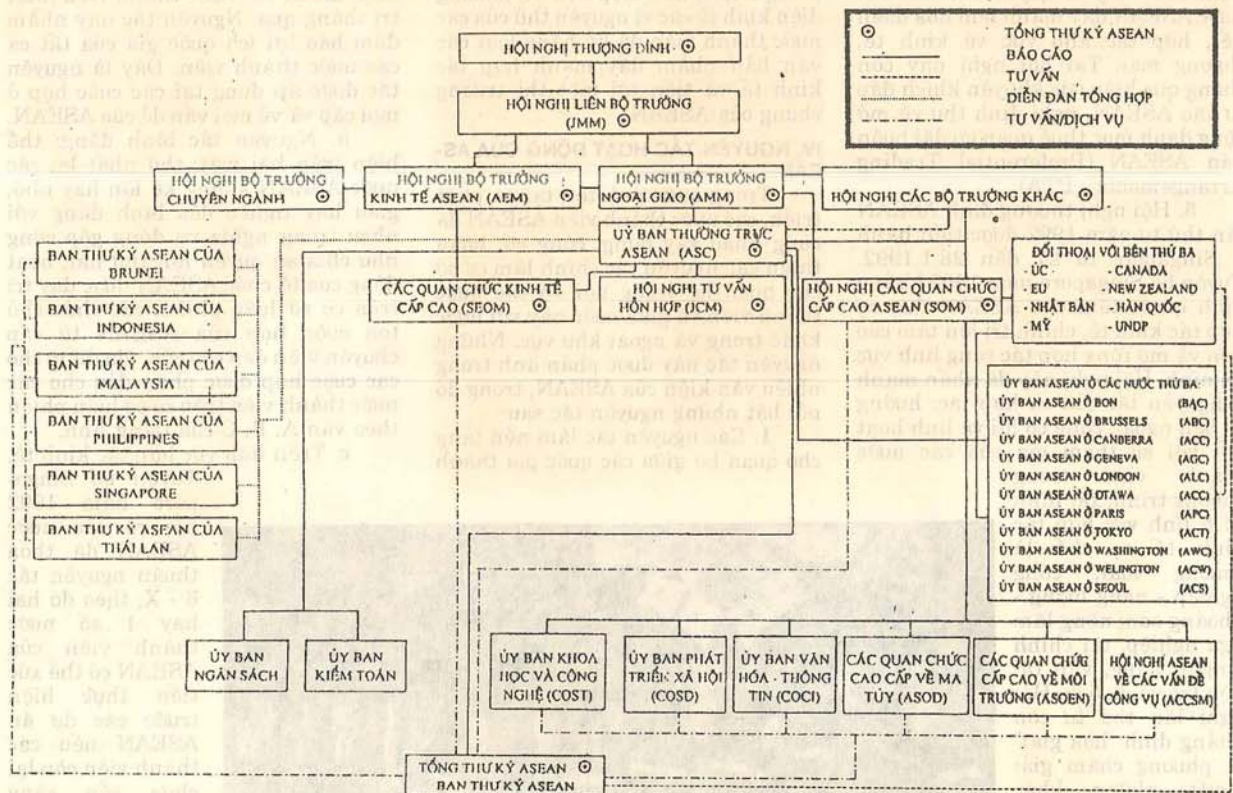
e. Không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực.

f. Hợp tác với nhau một cách có hiệu quả.

2. Các nguyên tắc điều phối hoạt động của hiệp hội

a. Nguyên tắc nhất trí (Consensus) là mọi quyết định về vấn đề quan

Cơ cấu tổ chức mới của ASEAN



tải, thông tin liên lạc, tài chính - ngân hàng, du lịch, nông lâm ngư nghiệp, năng lượng và khoáng sản.

2. Hợp tác khoa học và công nghệ

Do trình độ công nghệ khác nhau giữa các thành viên và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học thế giới, các nước ASEAN nhận thấy cần phải xúc tiến và hợp tác trên lĩnh vực khoa học - công nghệ. Nhu cầu đó đã được phản ánh qua nhiều văn kiện, nhiều cuộc họp, nhiều chương trình của ASEAN. Tuyên bố Bangkok 1967 nêu rõ một trong những mục tiêu chủ yếu của ASEAN là thúc đẩy sự hợp tác tích cực giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học - công nghệ, và nền hành chính công. Ở những hội nghị thượng đỉnh sau nhu cầu hợp tác trong lĩnh vực này ngày càng được nhấn mạnh.

3. Hợp tác văn hóa và thông tin

Một trong những mục tiêu quan trọng của ASEAN là thúc đẩy phát triển và đẩy mạnh sự hợp tác trong lĩnh vực văn hóa thông tin trong khu vực. Những chủ đề chính của hợp tác: di sản văn hóa, vấn đề trẻ em và thanh niên, vai trò của phụ nữ v.v... Hợp tác, văn hóa và thông tin được thực hiện thông qua việc tổ chức các liên hoan phim, trao đổi diễn viên điện ảnh, tổ chức hội thảo về văn học nghệ thuật, cùng nhau phối hợp sản

xuất phim v.v... Tuyên bố Bali năm 1976 đã nhấn mạnh đến những hiểu biết về ASEAN, xây dựng một bản sắc riêng của khu vực thông qua nghiên cứu ASEAN và từng nước ASEAN, thúc đẩy việc nghiên cứu về Đông Nam Á thông qua hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức nghiên cứu từng nước. Để hợp tác văn hóa và thông tin tiến triển có hiệu quả, tháng 12.1978, Quỹ văn hóa của ASEAN được thành lập với tổng số tiền là 25 triệu USD. Nhờ có Quỹ văn hóa, nhiều dự án hoạt động đã được thực hiện và đạt được mục tiêu cơ bản của ASEAN là nâng cao hiểu biết, nhận thức về ASEAN.

4. Hợp tác về phát triển xã hội

Ngay từ khi mới thành lập, Tuyên bố Bangkok năm 1967 đã nhấn mạnh một trong những mục tiêu quan trọng của ASEAN là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội, xóa bỏ nghèo đói, bệnh tật và mù chữ. Để đạt được các mục tiêu trên các thành viên cần tăng cường hợp tác, trọng tâm là để cao công bằng xã hội, cải thiện điều kiện sống của nhân dân. Hợp tác về phát triển xã hội của ASEAN bao gồm các nội dung sau:

- Hợp tác trong vấn đề phát triển xã hội, tập trung vào vấn đề phúc lợi của nhóm người có thu nhập thấp, nông dân, thông qua việc tạo thêm cơ hội có công ăn việc làm.

- Tăng cường hợp tác để giải

quyết những vấn đề dân số trong khu vực ASEAN. ...

5. Hợp tác trong lĩnh vực môi trường

Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường có tầm quan trọng to lớn và là yêu cầu bức thiết. Nguồn tài nguyên thiên nhiên cùng với môi trường đóng vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế và cuộc sống của con người. Chính vì vậy ASEAN đã tổ chức nhiều cuộc họp, đưa ra nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực này.

Việt Nam gia nhập ASEAN là phù hợp với xu thế liên kết khu vực đang diễn ra trên thế giới, đáp ứng lợi ích của VN lẫn các nước ASEAN. Gia nhập ASEAN tạo điều kiện cho VN mở rộng thêm thị trường và đối tác kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, văn hóa xã hội; mở rộng hơn nữa quan hệ với các nước công nghiệp phát triển, các trung tâm chính trị - kinh tế lớn. Điều đó sẽ tạo điều kiện cho VN phát triển và hòa nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), Bộ ngoại giao, NXB Chính trị quốc gia 1995
- Báo Sài Gòn giải phóng từ ngày 31.5.1995 đến 14.6.1995